BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /HD-BCA-V03	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và để nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã), giải quyết ngay vụ việc khi mới phát sinh tại địa bàn cơ sở, không để nảy sinh phức tạp, tạo nguồn bổ nhiệm, nâng cao năng lực Điều tra viên bố trí ở các cấp khi không tổ chức Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Công an ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã như sau:

Điều 1. Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã

1. Bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) đối với Trưởng Công an cấp xã. Trường hợp Trưởng Công an cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên thì bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên đối với Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách về công tác phòng, chống tội phạm. Tiến tới bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với Trưởng Công an cấp xã và Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách về công tác phòng, chống tội phạm.

Ngoài Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Công an cấp xã có thể bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm hoặc cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm và phòng, chống tội phạm ở Công an cấp xã.

2. Việc bổ nhiệm chức danh Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã phải lựa chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực. Việc bổ nhiệm phải thực chất, tránh tràn lan, chạy theo chỉ tiêu mà không chú trọng đến việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ Điều tra viên đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác điều tra. Không bổ nhiệm Điều tra viên đối với cán bộ không có năng lực điều tra.

3. Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh quản lý.

4. Giao Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để bổ nhiệm số lượng Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã cho phù hợp.

Điều 2. Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

1. Bổ nhiệm chức danh (hoặc bố trí) Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm hoặc cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm và phòng, chống tội phạm ở Công an cấp xã đủ tiêu chuẩn, năng lực bổ nhiệm Cán bộ điều tra.

2. Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh quản lý.

3. Giao Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để bổ nhiệm số lượng Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã cho phù hợp.

Điều 3. Chế độ chính sách đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh bố trí ở Công an cấp xã là kiêm nhiệm, biên chế cán bộ thuộc Công an cấp xã. Để bảo đảm chế độ, chính sách khi bổ nhiệm (hoặc bố trí) Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã thì vẫn giữ các chức danh, ngạch, bậc chức danh khác theo quy định của Bộ Công an (như: Trinh sát viên, Cảnh sát viên...) và được hưởng chế độ, chính sách đối với chức danh, ngạch, bậc chức danh cao nhất.

Điều 4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên khi bố trí ở Công an cấp xã

1. Thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh khi bảo đảm đủ các điều kiện sau:

a) Người bị tố giác có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng;

b) Về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

c) Sự việc đơn giản, chứng cứ rõ ràng;

d) Xảy ra trên địa bàn thuộc Công an cấp xã quản lý.

2. Thụ lý điều tra vụ án hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với những trường hợp sau:

a) Vụ án hình sự được khởi tố từ tố giác, tin báo về tội phạm mà Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã được phân công thụ lý, giải quyết tại khoản 1 Điều này;

b) Vụ án hình sự bảo đảm đủ các điều kiện sau:

- Đã rõ người thực hiện hành vi phạm tội;

- Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng;

- Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng;

- Người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng;

- Xảy ra trên địa bàn thuộc Công an cấp xã quản lý.

3. Ngoài tố giác, tin báo về tội phạm, vụ án hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh căn cứ trình độ, năng lực, số lượng vụ án, vụ việc Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã đang thụ lý, điều kiện công việc thực tế của Công an cấp xã, điều kiện địa lý... để phân công Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra vụ án hình sự đã rõ người thực hiện hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định đến 15 năm tù.

4. Tham gia thực hiện một số hoạt động điều tra theo phân công của Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng được ủy quyền) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.

Điều 5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cán bộ điều tra khi bố trí ở Công an cấp xã

Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Điều 59 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 theo sự phân công của Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã.

Điều 6. Tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã

Khi tiếp nhận tin về an ninh, trật tự, Công an cấp xã phải đánh giá ngay nội dung thông tin tiếp nhận, đối với tố giác, tin báo về tội phạm thì thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, xử lý theo quy định của pháp luật và Hướng dẫn này, cụ thể như sau:

1. Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 4 Hướng dẫn này thì xử lý như sau:

a) Tố giác, tin báo về tội phạm (phạm tội quả tang, người phạm tội đầu thú, tự thú, người dân đưa đối tượng đến Công an cấp xã...) thuộc trường hợp có thể áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn tạm giữ hoặc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Công an cấp xã, Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã tiến hành các bước tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật và của Hướng dẫn này; trong thời hạn 12 giờ kể từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm (hoặc 24 giờ đối với các xã ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo, điều kiện đi lại khó khăn) phải báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh để phân công Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thụ lý, giải quyết. Trường hợp Công an cấp xã đề xuất không phân công Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thụ lý, giải quyết thì phải nêu rõ lý do.

b) Tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc trường hợp tại điểm a khoản này, Công an cấp xã tiến hành tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ theo quy định của pháp luật và của Hướng dẫn này; báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh trong thời hạn 07 ngày (kể từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm) để phân công Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã

thụ lý, giải quyết. Trường hợp Công an cấp xã đề xuất không phân công Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thụ lý, giải quyết thì phải nêu rõ lý do.

2. Trường hợp người đang bị truy nã, người phạm tội đến tự thú, đầu thú thì kiểm tra giấy tờ tùy thân (nếu có), tiến hành lập biên bản tiếp nhận, ghi lời khai của người đến tự thú, đầu thú; tạm giữ, thu giữ tài liệu, đồ vật, chứng cứ có liên quan đến hành vi phạm tội, thu giữ vũ khí, hung khí (nếu có). Nếu thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo khoản 1 Điều này, nếu không thuộc khoản 1 Điều này thì báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

3. Trường hợp bắt người đang bị truy nã thì tiến hành tước và thu giữ vũ khí, hung khí của người bị bắt; thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan; lập biên bản bắt, lấy lời khai ban đầu; giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

Trường hợp tiếp nhận người đang bị truy nã do các cá nhân, tổ chức khác giải đến thì tiến hành thu giữ vũ khí, hung khí, kiểm tra giấy tờ tùy thân (nếu có); lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu; thu giữ, tạm giữ và bảo quản đồ vật, tài liệu có liên quan; giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

4. Trường hợp phát hiện bắt giữ người phạm tội quả tang (trừ trường hợp tại khoản 1 Điều này) thì Công an cấp xã, Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thực hiện biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp, sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ ban đầu theo quy định của pháp luật; đồng thời giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

5. Trường hợp tiếp nhận người phạm tội quả tang (trừ trường hợp tại khoản 1 Điều này) thì Công an cấp xã, Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan và thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ ban đầu theo quy định của pháp luật; đồng thời tổ chức lực lượng đến hiện trường, áp dụng biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp và giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

6. Trường hợp tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi phạm tội đang diễn ra hoặc hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc xảy ra trên địa bàn mình (trừ trường hợp tại khoản 1 Điều này) hoặc địa bàn giáp ranh thì khẩn trương tổ chức lực lượng đến hiện trường và tiến hành biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp. Đồng thời, thông báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Công an cấp xã giáp ranh (trường hợp hành vi phạm tội xảy ra trên địa bàn giáp ranh) và đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh.

7. Đối với tố giác, tin báo về hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc được dư luận xã hội quan tâm, tố giác, tin báo về tội phạm đã rõ người thực hiện hành vi phạm tội hoặc rõ người bị tố giác mà có căn cứ cho rằng người đó có thể bỏ trốn, có căn cứ và cần thiết phải áp dụng các biện pháp ngăn chặn (trừ trường hợp tại khoản 1 Điều này) thì Công an cấp xã tổ chức ngay lực lượng đến hiện trường, thực hiện biện pháp cấp bách tại hiện trường phù hợp; đồng thời báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh. Sau đó, tiến hành lấy lời khai người tố giác, báo tin về tội phạm, bị hại, người làm chứng, người bị tố giác và những người có liên quan; xác minh, làm rõ nhân thân, lai lịch của người bị tố giác, bị hại và những người có liên quan; phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến tố giác, tin báo về tội phạm.

8. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc trường hợp tại các khoản từ 1 đến 7 Điều này thì Công an cấp xã lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lấy lời khai của người tố giác, báo tin về tội phạm, bị hại, người làm chứng, người bị tố giác và những người có liên quan; tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, vẽ sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bảo vệ hiện trường; xác minh, làm rõ nhân thân, lai lịch của người bị tố giác, bị hại và những người có liên quan; xác minh sơ bộ thông tin về hậu quả thiệt hại; phát hiện, tạm giữ, bảo quản tài liệu, đồ vật có liên quan đến hành vi có dấu hiệu tội phạm. Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ ban đầu, nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm thuộc khoản 1 Điều này thì thực hiện theo khoản 1 Điều này; nếu không thuộc khoản 1 Điều này thì Công an cấp xã chuyển tố giác, tin báo về tội phạm (kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan) hoặc báo cho đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ khi tiếp nhận.

9. Trường hợp khẩn cấp, cấp bách, cần ngăn chặn ngay tội phạm hoặc cần tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét hoặc trưng cầu giám định ngay thì Công an cấp xã phải báo ngay đến đơn vị điều tra có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh bằng hình thức liên lạc nhanh nhất và thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật và của Hướng dẫn này.

10. Biện pháp cấp bách tại hiện trường bao gồm:

a) Ngăn chặn ngay hành vi phạm tội đang xảy ra hoặc có thể tiếp tục xảy ra; bắt người phạm tội quả tang hoặc truy bắt đối tượng thực hiện hành vi phạm tội theo dấu vết nóng; ngăn chặn việc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ, tẩu tán tang vật và những hậu quả khác có thể xảy ra; cứu tài sản; đánh dấu các vị trí khoanh vùng hiện trường và cấp cứu người bị nạn (đánh dấu vị trí và ghi nhận vị trí của người bị nạn khi tổ chức cấp cứu); xác định nhân thân người bị nạn (thu thập giấy tờ tùy thân của người bị nạn mang theo hoặc xác định bằng các hình thức khác), liên hệ, thông báo cho gia đình hoặc người thân của họ;

b) Tổ chức bảo vệ hiện trường;

c) Ổn định tình hình an ninh, trật tự trong khu vực và trên địa bàn; ổn định tinh thần cho nạn nhân và thân nhân nạn nhân;

d) Kiểm tra giấy tờ tùy thân của người thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Ghi lời khai (hoặc ghi âm và các hình thức ghi nhận lời khai phù hợp khác) của những người có liên quan đến vụ việc phạm tội đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng; lấy lời khai đối tượng bị bắt giữ, người thực hiện hành vi vi phạm, người làm chứng, bị hại, người có liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại (trường hợp bị hại là trẻ em, người đang bị bệnh hiểm nghèo, có nhược điểm về thể chất, tâm thần...), người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền của cơ quan, tổ chức bị thiệt hại;

e) Tạm giữ, thu giữ vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu có liên quan;

g) Tiến hành tra soát camera.

11. Khi thực hiện các hoạt động tại các khoản từ 1 đến 10 của Điều này, Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã sử dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

Khi tiến hành thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí, chứng cứ, đồ vật, tài liệu thì Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã phải lập biên bản thu giữ, tạm giữ và bảo quản theo đúng quy định, không để mất mát, hư hỏng, biến dạng.

12. Trường hợp tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm khác, sau khi xác minh sơ bộ ban đầu nếu xác định là vi phạm hành chính thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Công tác chỉ đạo, phối hợp, thông tin báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh đối với Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã

1. Căn cứ tình hình thực tế về bố trí lực lượng, điều kiện địa lý, số lượng vụ án, vụ việc thụ lý, giải quyết... Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành Quy chế về công tác chỉ đạo, phối hợp, thông tin báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh, các đơn vị điều tra thuộc Công an cấp tỉnh đối với Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã bảo đảm tính kịp thời, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cá nhân, cơ quan, đơn vị; không để xảy ra sai phạm, phát sinh tình huống phức tạp.

Quy chế phải phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với các quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, vụ án hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Hướng dẫn này phải phân công cho Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thụ lý, giải quyết (trừ trường hợp quá tải về công việc), bảo đảm không để xảy ra tình trạng không phân việc hoặc phân công hình thức. Có thể phân công Điều tra viên có năng lực, kinh nghiệm ở các đơn vị điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh cùng thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án với

Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã, nhưng bảo đảm nguyên tắc Điều tra viên bố trí ở Công an cấp xã thụ lý chính, trực tiếp quản lý hồ sơ vụ việc, vụ án; Điều tra viên ở các đơn vị điều tra chủ yếu thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, không làm thay.

3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì Công an cấp xã, Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã kịp thời báo cáo Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh để có hướng dẫn, chỉ đạo.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Hướng dẫn số 10/HD-BCA-V03 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Việc thực hiện bố trí Điều tra viên, Cán bộ điều tra ở Công an cấp xã; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã được thực hiện theo Hướng dẫn này và quy định của các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước ngày Hướng dẫn này có hiệu lực mà không trái với Hướng dẫn này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hướng dẫn này;

b) Chủ động rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bố trí nơi làm việc; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ; tăng cường công tác bồi dưỡng, hướng dẫn thông qua hình thức "cầm tay, chỉ việc" để nâng cao trình độ, năng lực của Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

c) Rà soát đội ngũ cán bộ để tổ chức, sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm mỗi Công an cấp xã có ít nhất 01 Điều tra viên đủ năng lực độc lập thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra vụ án hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Hướng dẫn này;

d) Rà soát đội ngũ Điều tra viên đã bố trí ở Công an cấp xã là Trưởng, Phó Trưởng Công an cấp xã để đánh giá năng lực điều tra hình sự. Trường hợp không bảo đảm về năng lực điều tra theo yêu cầu thì điều động sang vị trí công tác khác, lựa chọn Điều tra viên có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực để thay thế.

2. C01 có trách nhiệm hướng dẫn việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên, Cán bộ điều tra bố trí ở Công an cấp xã.

3. V03 có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, tập hợp chung về khó khăn, vướng mắc của Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện để kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện Hướng dẫn này.

Trên đây là Hướng dẫn của Bộ Công an, yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Bộ (qua V03) để có hướng dẫn.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp thực hiện);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03 (P2).

BỘ TRƯỞNG

BỘ CÔNG AN

Đại tướng Lương Tam Quang